

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU ĐỨC
TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 20-6-2024
V/v “tranh chấp ly hôn, con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Hạnh;

Bà Đỗ Thị Ngân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hiệp - Thư ký Tòa án huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 24/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXX-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm: 1996;

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; (Bà C vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Trần Công T, sinh năm: 1990;

Địa chỉ: Thôn B, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; (Ông T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các biên bản làm việc nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ C, trình bày:

Bà C và ông T qua thời gian quen biết, tìm hiểu nhau đã tiến đến hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 17/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, ông T không chịu khó làm ăn, hay chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, ngoài ra nguyên nhân mâu thuẫn còn bắt nguồn từ gia đình ông T cụ thể mẹ ông T bao che cho ông T, em ông T thì đánh bà C trước mặt ông T, tuy nhiên ông T không can ngăn để mặc cho em ông T đánh bà C, vì vậy vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau, không quan tâm lo lắng cho nhau, ông T và bà C thường xuyên cãi vã và ông T, bà C đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2022. Nay bà C cảm thấy không có tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà C yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà C và ông T có 01 người con chung là cháu Trần Nguyễn Gia B, sinh ngày 07/03/2017.

Bà C đồng ý giao cho ông T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Nguyễn Gia B. Bà C không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Chúng tôi tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản khai và các biên bản làm việc tại Tòa án bị đơn ông Trần Công T trình bày: Ông T đồng ý với phần trình bày ở trên của bà Nguyễn Thị Mỹ C về quá trình hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông T và bà C qua thời gian quen biết, tìm hiểu nhau đã tiến đến hôn nhân, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn vào ngày 17/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời gian đầu chung sống với nhau hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bà C có dấu hiệu ngoại tình, không chung thủy với ông T, ngoài ra còn do **tình hình kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng bất đồng quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau, không quan tâm lo lắng cho nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau.**

Về con chung: Ông T và bà C có 01 người con chung là cháu Trần Nguyễn Gia B, sinh ngày 07/03/2017. Ông T có nguyện vọng được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Nguyễn Gia B và không yêu cầu bà C phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuy vợ chồng có mâu thuẫn nhưng ông T vẫn còn rất thương yêu bà C và các con, vì vậy ông T không đồng ý ly hôn với bà C. Ông T xin thời hạn 1 tháng kể từ ngày 24/4/2024 để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nếu hết thời hạn này không hàn gắn được thì ông T đề nghị Tòa án xét xử ly hôn đơn phương cho bà C.

Vì bận công việc nên ông T xin vắng mặt tại các buổi làm việc và tại phiên tòa, ông T đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án:

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập đầy đủ chứng cứ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Trần Công T có đăng ký kết hôn, nay bà C xin ly hôn nên đây là tranh chấp về ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Hiện bị đơn ông Trần Công T có nơi cư trú tại xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015 vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức.

[2] Bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Trần Công T có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến yêu cầu của mình trong các biên bản làm việc, bản khai, đơn trình bày tại Tòa án nên Tòa án nhân dân huyện Châu Đức căn cứ vào Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với ông T, bà C.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Trần Công T cùng xác nhận, giữa ông T và bà C có mâu thuẫn vợ chồng. Theo bà C thì nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, ông T không chịu khó làm ăn, hay chơi cờ bạc dẫn đến nợ nần, ngoài ra nguyên nhân mâu thuẫn còn bắt nguồn từ gia đình ông T cụ thể mẹ ông T bao che cho ông T, em ông T thì đánh bà C trước mặt ông T, tuy nhiên ông T không can ngăn để mặc cho em ông T đánh bà C, vì vậy vợ chồng thường xuyên bất đồng quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau, không quan tâm lo lắng cho nhau, ông T và bà C thường xuyên cãi vã và ông T, bà C đã sống ly thân

từ tháng 10 năm 2022. Nay bà C cảm thấy không có tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà C yêu cầu được ly hôn với ông T.

Ông T đồng ý với phần trình bày của bà Nguyễn Thị Mỹ C về quá trình hôn nhân, mâu thuẫn vợ chồng, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ngoài ra theo ông T thì nguyên nhân mâu thuẫn còn do bà C có dấu hiệu ngoại tình, không chung thủy với ông T, ngoài ra còn do **tình hình kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng bất đồng quan điểm, không tôn trọng lẫn nhau, không quan tâm lo lắng cho nhau, vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau.** Tuy xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn nhưng ông T không đồng ý ly hôn với bà C vì lý do ông T còn thương yêu bà C và con chung. Ông T xin thời hạn 1 tháng kể từ ngày 24/4/2024 để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nếu hết thời hạn này không hàn gắn được thì ông T đề nghị Tòa án xét xử ly hôn đơn phương cho bà C.

Nhận thấy, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành hoà giải và cho các bên thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng, tuy nhiên vẫn không thể hàn gắn được. Hội đồng xét xử căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn nhận thấy có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng của nguyên đơn và bị đơn là trầm trọng, cả hai đều không có tiếng nói chung, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận cho bà C được ly hôn với ông T.

[4] Về con chung: Bà C và ông T có 01 người con chung là cháu Trần Nguyễn Gia B, sinh ngày 07/03/2017. Nếu ly hôn ông T có nguyện vọng tiếp tục được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu B. Ông T không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con chung. Bà C đồng ý với nguyện vọng nuôi con chung của ông T.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành lấy ý kiến, nguyện vọng của con chung là cháu B, ghi nhận được nội dung là nguyện vọng của cháu B được sống chung với ông T.

Căn cứ vào ý kiến, nguyện vọng của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền và lợi ích được bảo vệ và nhận thấy ông T có thu nhập và nơi ở ổn định, để đảm bảo quyền lợi của con chung chưa thành niên, căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về con chung giữa các đương sự, giao cho ông T được trực tiếp nuôi cháu Trần Nguyễn Gia B.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Vì ông T không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần ghi nhận sự tự nguyện của ông T là không yêu cầu bà C phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Trần Công T không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét về tài sản chung và nợ chung.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ C phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Thị Mỹ C được ly hôn với ông Trần Công T.

Về con chung: Ông Trần Công T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Trần Nguyễn Gia B, sinh ngày 07/03/2017. Bà Nguyễn Thị Mỹ C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Mỹ C được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 luật hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ C và ông Trần Công T không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Mỹ C phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí đối với yêu cầu ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001788, ngày 17 tháng 01 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Bà Nguyễn Thị Mỹ C đã nộp xong án phí sơ thẩm.

Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20 tháng 6 năm 2024) các đương sự được quyền kháng cáo. Do bà C và ông T đều vắng mặt nên thời hạn này được tính từ ngày nhận được bản án do Tòa án tổng đạt hoặc niêm yết có quyền yêu cầu Toà án tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc.

Nơi nhận:

- TA Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Đức;
- THADS huyện Châu Đức;
- UBND xã Bình Trung;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Tiến

